

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lập;

Ông Trần Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 314/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 7, ấp 1, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 7, ấp 1, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị L trình bày:

Chị và anh H sống chung với nhau năm 1994 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 23-12-2002, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian sống chung giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ, đánh chị, sự việc xảy ra từ khi còn sống chung nhà với cha mẹ chồng, họ có khuyên ngăn nH1 anh H không sửa đổi, chị cố gắng chịu đựng cho đến nay. Khi anh H đánh chị, chị có báo công an địa phương nH1 họ đến hòa giải chứ không có lập biên bản xử L hành chính; vợ chồng không

sống chung nhà từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Đào Ngọc Thanh H, sinh năm 1995 và Huỳnh Ngọc Thái H1, sinh năm 1997; hiện nay con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Ngọc H có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian sống chung, nơi đăng ký kết hôn, quá trình sống chung thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, gây gỗ dẫn đến anh có đánh chị L 02 tát tay. Đến khoảng tháng 5-2020 anh phát hiện chị L sử dụng điện thoại, vào mạng xã hội Zalo, Facebook xem hình ảnh không tế nhị nên gây gỗ và anh có hành vi đập điện thoại của chị L, do đó chị L nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh. Chị L cho rằng anh thường xuyên uống rượu, bia về nhà đánh chị là không đúng; anh thừa nhận thỉnh thoảng anh có uống rượu, bia nhà không có đánh chị L. Qua yêu cầu của chị L, anh nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung họ, tên, ngày, tháng, năm sinh như chị L trình bày. Nếu phải ly hôn, anh không yêu cầu giải quyết về con chung, vì các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu ly hôn với anh H; con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết. Anh H vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán , Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục , thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy giữa chị L và anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Chị L và anh H có 02 người con tên Huỳnh Đào Ngọc Thanh H, sinh năm 1995 và Huỳnh Ngọc Thái H1, sinh năm 1997; hiện nay con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được. Chị L, anh H không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh H không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

Do đó căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị L đối với anh Huỳnh Ngọc H.

+ Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị L, anh H không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Ngọc H là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đào Thị L và anh Huỳnh Ngọc H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đồng ý ly hôn với chị L, với L do mâu thuẫn giữa anh, chị có thể hàn gắn được. Tuy nhiên, tại biên bản lấy khai anh H đã thừa nhận “Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân từ việc chị L sử dụng điện thoại, vào mạng xã hội Zalo, Facebook xem hình ảnh không tể nhị nên anh có đập điện thoại của chị L, do đó chị L đã bỏ nhà đến nhà em ruột chị sống cách nay khoảng 03 tháng”. Ngoài ra, anh H cũng thừa nhận trước đây, vợ chồng anh có mâu thuẫn dẫn đến gây gổ với nhau và anh có tát tay vào mặt chị L. Việc anh H thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn với chị L và chị L đã bỏ đi không sống chung với anh H từ đầu năm 2020 cho đến nay, anh không đồng ý ly hôn với chị L, nhà không đến tác động cho chị L về đoàn tụ, điều này thể hiện giữa anh, chị không quan tâm đến nhau, quan hệ hôn nhân giữa anh, chị không có khả năng hàn gắn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, dẫn đến vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nuôi con chung: Chị L và anh H có 02 người con tên Huỳnh Đào Ngọc Thanh H, sinh năm 1995 và Huỳnh Ngọc Thái H1, sinh năm 1997; hiện các

con đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung , nợ chung: Ghi nhận chị L, anh H không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị L và anh Huỳnh Ngọc H.

2. Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị L, anh H không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000690 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Ngọc H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Hà;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Quốc

